TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1524/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1988/2023/TLST- VHNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 2002;

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Huỳnh Hoàng Kiệt , sinh năm 1993.

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hoàng K và bà Huỳnh Kim M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2022, ngày 14/02/2022 nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Huỳnh Hoàng K và bà Huỳnh Kim M khai, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ của hai vợ chồng trái ngược nhau, thường xuyên cãi vã nên gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Vì không muốn đổ vỡ nên hai vợ chồng đã cố gắng tìm cách giải

quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Hoàng K và bà Huỳnh Kim M xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Minh K1 , sinh ngày 15/5/2023. Ly hôn ông bà thống nhất giao cháu K1 cho bà Huỳnh Kim M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông K cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Huỳnh Hoàng K và bà Huỳnh Kim M phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của ông K, bà M đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huỳnh Hoàng K và bà Huỳnh Kim M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hoàng K, sinh năm 1993 và bà Huỳnh Kim M, sinh năm 2002 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Minh K1 , sinh ngày 15/5/2023. Ly hôn các đương sự thống nhất giao con chung cho bà Huỳnh Kim M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Ông Huỳnh Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Minh K1 mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, ông K, bà M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông K không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Kim M và ông Huỳnh Hoàng K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008716 ngày 24/8/2023. Ông K, bà M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám